

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HSST
Ngày 26 tháng 02 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Nga

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Trung Thành

2. Ông Nguyễn Văn Sâm

- Thư ký phiên toà: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày ngày 01 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Khổng Thị T, sinh ngày 24/9/1991, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKKHKT và cư trú: thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Khổng Văn Đ; mẹ đẻ: Khổng Thị P; chồng: Lộc Mậu K; con: có 02 con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013;

Tiền án; tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Bà Nguyễn Thị Kim L (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Anh Nguyễn Trường G, sinh năm 1981- Nơi cư trú: Tổ dân phố T, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lộc Mậu K, sinh năm 1988
- Nơi cư trú: Thôn T, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 29/10/2018, Khổng Thị T có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô Biển kiểm soát 88S5-4199 đi từ Công ty giày da Lập Thạch theo hướng xã Xuân Lôi đi thị trấn Lập Thạch về xã X. Khi đi qua ngã tư thị trấn Lập Thạch đến đoạn đường tỉnh lộ 307 thuộc Tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch, T điều khiển xe đi bên phải theo chiều đi hướng về xã X, tốc độ khoảng 35km/h. Khi đang đi thì T thấy 01 xe mô tô (không rõ biển kiểm soát và người điều khiển) đi ngược chiều bật đèn sáng làm T bị chói mắt, T vẫn giữ nguyên tốc độ tiếp tục đi nên đâm vào bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1951 ở tổ dân phố T, thị trấn L đang đi bộ phía trước cùng chiều làm bà L ngã ra đường. Xe của T đi loạng choạng một đoạn rồi dừng lại. Sau đó, bà L được người dân đưa đi cấp cứu đến ngày 30/10/2018 thì tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 20 giờ 20 phút ngày 29/10/2018 tại TL307 thuộc tổ dân phố T, thị trấn Lập Thạch thể hiện: Hiện trường không còn nguyên vẹn, đã bị xáo trộn do công tác cấp cứu nạn nhân; theo hướng từ ngã tư thị trấn Lập Thạch đi xã X. Quá trình khám nghiệm lấy mép phải TL307 làm mép đường chuẩn và cột điện đôi ký hiệu 4A5-CA làm cột điện mốc chuẩn, cột điện này nằm ở vỉa hè bên phải và cách mép phải đường 1m50. Tại hiện trường để lại:

(1) Bãi thâm nâu KT 22cmx11cm phát hiện trên mặt đường TL307. Điểm giữa bãi (1) cách mép đường chuẩn là 3m38, cách cột điện mốc chuẩn là 11m50 và cách điểm giữa lối vào chợ TT.Lập Thạch là 20m10.

(2) Xe mô tô biển kiểm soát 88S5-4199 trong trạng thái dựng bằng chân chống phụ trên mặt đường. Đầu trực trước xe cách mép đường chuẩn là 56cm; đầu trực sau xe cách mép đường chuẩn là 80cm và cách điểm giữa bãi (1) là 3m63. Lúc này xe mô tô đang tắt máy, đầu xe hướng đi xã Xuân Hoà, đuôi xe hướng đi ngã tư thị trấn Lập Thạch.

Tại Biên bản khám nghiệm phương tiện hồi 21 giờ 30 phút ngày 29/10/2018 tại TL307 thuộc tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch khám nghiệm đối với xe mô tô biển kiểm soát 88S5-4199 thể hiện:

- Ốp phía trước đầu xe trên cụm đèn chiếu sáng bị nứt vỡ KT 9cm x 0,1cm, điểm gần nhất cách đầu tay nắm lái bên trái 30cm.

- Mặt nạ phía trước xe bằng nhựa bị nứt vỡ trên diện 15cm x 7cm và có vết sạch bụi còn mới, điểm thấp nhất cao cách mặt đất 70cm.

Ngày 30/10/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã Quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc xác định nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị Kim L. Tại Văn bản số: 212/TT ngày 08/11/2018, Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Nhiều vết xây sát da, bầm tím và ít khối sưng nề. Chấn thương sọ não, vỡ lún xương hộp sọ vùng chẩm sau. Chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn phải - trái. Chấn thương bụng kín. Nguyên nhân chết: sốc đa chấn thương sau điều trị không hồi phục”* (bút lục số 50-57).

Quá trình khám nghiệm và điều tra thu giữ: 01 xe mô tô biển kiểm soát 88S5-4199; 01 chiếc áo vải cộc tay nhiều hoa văn hoa tiết; 01 chiếc quần vải nhiều hoa văn hoa tiết; 01 đăng ký xe mô tô số 011074 mang tên Lộc Mậu Phiêu; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự số 190023691; 01 giấy phép lái xe mô tô số 261098001621 hạng A1 của Khổng Thị T và 01 mũ bảo hiểm màu trắng, loại mũ chụp không cầm để phục vụ cho công tác điều tra.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, gia đình Khổng Thị T đã bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị Kim L tổng cộng các khoản là 135.000.000đ. Đến nay anh Nguyễn Trường G - con đẻ bà L là người đại diện cho gia đình nạn nhân không đề nghị gì khác và xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 08/CT- VKS ngày 30 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Khổng Thị T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Khổng Thị T, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Khổng Thị T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 260, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo tù 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; xác nhận bị cáo đã bồi thường đầy đủ

cho gia đình bị hại; không áp dụng hình phạt bổ sung và xử lý vật chứng vụ án; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Người đại diện của gia đình bị hại thừa nhận lời trình bày của bị cáo là đúng. Về trách nhiệm dân sự: Anh G xác nhận giữa bị cáo và gia đình anh đã thỏa thuận về phần bồi thường dân sự, bị cáo đã bồi thường xong cho gia đình anh tổng số tiền là 135.000.000đ. Nay gia đình anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về phần dân sự; về hình phạt anh đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Lộc Mậu K trình bày: Anh là chồng của bị cáo. Số tiền mà bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại là tiền của hai vợ chồng anh. Nay anh tự nguyện cùng bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, anh không có yêu cầu bị cáo phải trả lại tiền đó cho anh.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo Không Thị T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; sơ đồ vụ tai nạn, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện giao thông có liên quan đến vụ tai

nạn, bản ảnh chụp tại hiện trường, kết luận giám định cùng những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ 50 phút ngày 29/10/2018, Không Thị T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88S5 - 4199 trên tỉnh lộ 307 theo hướng từ xã Xuân Lôi đi xã X. Khi đi qua khu vực ngã tư thuộc tổ dân phố Tân Chiền, thị trấn Lập Thạch, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, T bị 01 xe mô tô đi ngược chiều rọi đèn vào kính mũ bảo hiểm làm T chói mắt nhưng do không chấp hành quy định về tốc độ nên T vẫn tiếp tục đi và đã đâm vào bà Nguyễn Thị Kim L đang đi bộ trên đường. Hậu quả bà L bị thương nặng phải đi cấp cứu đến ngày 30/10/2018 thì tử vong.

Hành vi của Không Thị T điều khiển xe mô tô không tuân thủ các quy định về tốc độ đã vi phạm Khoản 1 Điều 12 Luật Giao thông đường bộ và Khoản 2 Điều 5 Thông tư số 91/TT-BGTVT quy định về tốc độ và các trường hợp phải giảm tốc độ, cụ thể:

Khoản 1 điều 12 quy định *“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường ...”*.

Điều 5 Thông tư số 91 quy định: *“Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) trong các trường hợp sau:*

... 2. ... Tầm nhìn bị hạn chế”.

Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận Không Thị T phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Điều luật quy định: *“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết người;”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại tới tính mạng của người khác, làm ảnh hưởng tới cuộc sống của gia đình người bị hại cũng như của gia đình bị cáo, gây tâm lý hoang mang đối với người tham gia giao thông. Hơn nữa, trong thời gian gần đây tình

hình các vụ tai nạn giao thông ngày một tăng lên và một phần nguyên nhân là do sự thiếu ý thức chấp hành luật giao thông đường bộ của một bộ phận người tham gia giao thông. Do vậy, cần xử lý nghiêm minh đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Song bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường thiệt hại, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Bị cáo có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng không hành nghề lái xe nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề lái xe theo quy định tại Khoản 5 Điều 260 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo và gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền là 135.000.000 đồng. Xét sự thỏa thuận của bị cáo và gia đình bị hại là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức, xã hội nên cần được chấp nhận. Nay gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu, đề nghị gì thêm nên vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5-4199 mà Không Thị Thuý điều khiển gây tai nạn với bà Nguyễn Thị Kim L, đăng ký xe mang tên Lộc Mậu P (bố chồng của T) qua xác minh xác định sau khi ông P chết, gia đình đã cho T quản lý, sử dụng làm phương tiện đi lại nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe mô tô nói trên là tài sản của T cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc áo và 01 chiếc quần vải nhiều hoa văn, họa tiết là của bà Nguyễn Thị Kim L hiện không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định.

[5] Về án phí: Bị cáo Không Thị T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 260; Điểm b, s Khoản 1 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017

Tuyên bố: Bị cáo Không Thị T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Không Thị T 01 (một) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã X trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo: 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88S5-4199, đăng ký xe mang tên Lộc Mậu P; 01 giấy phép lái xe, 01 chiếc mũ bảo hiểm và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự bắt buộc của xe mô tô nói trên nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc áo và 01 chiếc quần vải nhiều hoa văn, họa tiết là của bà Nguyễn Thị Kim L hiện không còn giá trị sử dụng.

(Toàn bộ vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/02/2019)

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Lập Thạch;
- Chi cục THADS Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã X;
- Bị cáo; đại diện bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- QLNVLQ;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Nga